| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11-3-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thị Bích Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Lưu Xuân Mung

Ông Giang Văn Thảo.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T; cư trú tại: Số 8, tổ dân phố T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng Q; nơi ĐKHKTT: Số 8, tổ dân phố T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 28/89 T, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Trọng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ vào ngày 30 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sang Nhật Bản sinh sống, học tập và làm việc. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu

thuẫn do tính cách, quan điểm sống không phù hợp. Tháng 5 năm 2018, anh Q trở về Việt Nam; đến tháng 10 năm 2018, chị cũng về nước nhưng từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Nguyễn Trọng Q được ly hôn.

Giữa chị và anh Nguyễn Trọng Q không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai đề ngày 21 tháng 01 năm 2019, bị đơn là anh Nguyễn Trọng Q trình bày:*

Anh cũng thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị T về thời gian và địa điểm vợ chồng đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh và chị T sang Nhật Bản học tập và làm việc; trong thời gian này, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Tháng 4 năm 2018, anh trở về Việt Nam, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có nhiều thời gian chung sống bên nhau, chị T có suy nghĩ không đúng về tình cảm vợ chồng. Nay chị T có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là mong muốn vợ chồng anh được đoàn tụ; trường hợp chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh để chị T tự quyết định.

Giữa anh và chị Nguyễn Thị T không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo Biên bản xác minh ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Tổ dân phố nơi chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q đăng ký thường trú*:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q kết hôn vào năm 2016 tại tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, anh chị sang Nhật Bản sinh sống đến năm 2018 thì về Việt Nam và chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị T tại tổ dân phố Tân Vũ 2, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa chị T và anh Q có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được nhưng hiện tại anh chị đã sống ly thân. Nay chị T có đơn xin ly hôn, quan điểm của địa phương là để anh chị tự quyết định.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên từ tháng 10 năm 2018, chị T và anh Q đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q được ly hôn.

Giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Nguyễn Trọng Q đang cư trú tại số 28/89 T, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Trọng Q vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trọng Q theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Lệ Mỹ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ vào ngày 30 tháng 12 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên từ tháng 10 năm 2018, chị T và anh Q đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình; vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xin được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 19 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q không có con chung nên không xét.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016733 ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bích Diệp**